

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học .....; Chuyên ngành: Ngoại khoa.....

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: LÂM VIỆT TRUNG .....

2. Ngày tháng năm sinh: 22/05/1971; Nam  Quốc tịch: Việt Nam...;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Trì Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 457/13 Hoà Hảo, phường 5, quận 10, TP Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: 461 Hoà Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 02838546959; Điện thoại di động: 0913753595

E-mail: drlamviettrung@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1995 – 2001	Khoa Ngoại tổng quát, BV Chợ Rẫy	BS điều trị
2001 – 2009	Khoa Ngoại tiêu hóa, BV Chợ Rẫy	BS điều trị
10/2009 – 1/2013	Khoa ngoại tiêu hoá, BV Chợ Rẫy	Phó khoa

1/2013 – nay	Khoa ngoại tiêu hoá, BV Chợ Rẫy	Trưởng khoa
10/2015 – nay	Bộ môn Ngoại tổng quát, Đại học Y Dược, TP Hồ Chí Minh	Phó Chủ nhiệm Bộ môn
2/2022 – nay	Bệnh viện Chợ Rẫy	Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn

Chức vụ hiện nay:

- Phó giám đốc phụ trách chuyên môn, bệnh viện Chợ Rẫy
- Trưởng khoa ngoại tiêu hoá, BV Chợ Rẫy
- Phó chủ nhiệm Bộ môn Ngoại tổng quát – Đại học Y Dược TP HCM

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc phụ trách chuyên môn, bệnh viện Chợ Rẫy

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Chợ Rẫy (thuộc Bộ y tế)

Địa chỉ cơ quan: 201B Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838554137; E-mail: bvchoray@hcm.vnn.vn ; Fax: 02838557267

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Huấn luyện, nghiên cứu y học quân sự phía Nam, TP Hồ Chí Minh
- Đại học Y Dược Cần Thơ

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Huấn luyện, nghiên cứu y học quân sự phía Nam, TP Hồ Chí Minh
- Đại học Y Dược Cần Thơ

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng ĐH ngày 05/09/1994, ngành Y, chuyên ngành: Bác sĩ Đa Khoa

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

– Được cấp bằng ThS ngày 30/12/1998, ngành Y học, chuyên ngành: Ngoại tổng quát

Nơi cấp bằng ThS: Đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

– Được cấp bằng TS ngày 19/08/2008, ngành Y học, chuyên ngành: Ngoại tổng quát

Nơi cấp bằng TS: Đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư. tại HĐGS cơ sở: Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học, Ngoại khoa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi và Robot cắt thực quản trong điều trị ung thư thực quản
- Nghiên cứu chỉ định và kết quả của phẫu thuật nội soi cắt bán phần trên dạ dày trong điều trị ung thư biểu mô tuyến vùng tâm vị thực quản
- Nghiên cứu chỉ định và kết quả của phẫu thuật nội soi bảo tồn cơ thắt hậu môn trong điều trị ung thư trực tràng thấp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (Phụ) .....01..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (Chính).....22..... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 08 đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm đề tài); 01 đề tài cấp Bộ (thành viên); 01 đề tài cấp Sở KHCN TPHCM (chủ nhiệm đề tài), 02 đề tài cấp Sở KHCN TPHCM (thành viên).
- Đã công bố 88 bài báo khoa học, trong đó có 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (Đăng abstract 06 bài, Đăng toàn văn 08 bài trong đó: đứng tên chính 03 bài, tác giả liên hệ 01 bài, tham gia thành viên 04 bài).
- Đã được cấp (số lượng) ...0..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản (Tham gia biên soạn) 02 cuốn, trong đó 02 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...0.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương Lao động Hạng III (2019)
- Danh hiệu Thầy Thuốc Ưu Tú (2017)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (2010, 2011, 2017)
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2008 – 2021)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.....

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt
- Được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ
- Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sạch

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 12 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ		ĐH	SĐH	
1	<b>2016-2017 (tổng chung)</b>		<b>03</b>	<b>04</b>	<b>28</b>	<b>92</b>	<b>120/259/135</b>
	ĐHYD TPHCM		03	02	28	18	46/209/135
	Học viện Quân Y			02		56	56/30/135
	ĐHYD Cần Thơ					18	18/20/135
2	<b>2017-2018 (tổng chung)</b>		<b>03</b>	<b>04</b>	<b>28</b>	<b>129</b>	<b>157/323,5/135</b>
	ĐHYD TPHCM		03	02	28	18	46/234/135
	Học viện Quân Y			02		58	58/34/135
	ĐHYD Cần Thơ					53	53/55,5/135
3	<b>2018-2019 (tổng chung)</b>		<b>02</b>	<b>02</b>	<b>36</b>	<b>186</b>	<b>222/392,5/135</b>
	ĐHYD TPHCM		02	02	36	88	124/315/135
	Học viện Quân Y					60	60/30/135
	ĐHYD Cần Thơ					38	38/47,5/135
4	<b>2019-2020 (tổng chung)</b>		<b>02</b>	<b>03</b>		<b>161</b>	<b>161/278,7/135</b>
	ĐHYD TPHCM		02	02		30	30/163,2/135
	Học viện Quân Y			01		74	74/42/135
	ĐHYD Cần Thơ					57	57/73,5/135
5	<b>2020-2021 (tổng chung)</b>		<b>01</b>	<b>04</b>	<b>40</b>	<b>207</b>	<b>247/333,5/135</b>
	ĐHYD TPHCM		01	03	40	70	110/215/135
	Học viện Quân Y			01		66	66/34/135
	ĐHYD Cần Thơ					71	71/84,5/135
6	<b>2021-2022 (tổng chung)</b>		<b>01</b>	<b>03</b>		<b>190</b>	<b>190/313,3/135</b>
	ĐHYD TPHCM		01	02		50	50/190/135
	Học viện Quân Y			01		56	56/30/135
	ĐHYD Cần Thơ					84	84/93,3/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Học FFI 1 năm (Pháp 2001-2002), đào tạo ngắn hạn tại Úc (3 tháng), Nhật (3 tháng), Mỹ (2 tháng).

– Học ĐH ; Tại nước: .....

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước : .....

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước : .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.....

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Bệnh viện Chợ Rẫy, Việt Nam.....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: Giảng dạy thực hành và lý thuyết bằng tiếng Anh cho các lớp phẫu thuật nội soi đường tiêu hoá nâng cao cho các bác sĩ ngoại khoa đến từ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương như: Philippines, Indonesia, Malaysia, Thailand, Singapore, Pakistan, Myanmar .... Tổng cộng đến nay khoảng 150 bác sĩ nước ngoài đã đến tham gia chương trình giảng về phẫu thuật nội soi tiêu hoá tại bệnh viện Chợ Rẫy.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C Anh Văn (Đại học Sư phạm TP HCM), Bằng B2 (Đại học Văn Lang), TOEFL 560 điểm (đại học Wisconsin Mỹ)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1.	Mai Viễn Phương		CH	x		2010 - 2012	ĐHYD TPHCM	2012
2.	Nguyễn Phước Khánh		CH	x		2011 - 2013	ĐHYD TPHCM	2013
3.	Trần Văn Lâm		CH	x		2012 - 2014	ĐHYD TPHCM	2014
4.	Trần Anh Bích	NCS			x	2014 - 2018	ĐHYD TPHCM	2018
5.	Phạm Hữu Vàng		BSNT	x		2013 - 2014	ĐHYD TPHCM	2014
6.	Trần Anh Trứ		CK2	x		2012 - 2014	Học viện Quân Y	2014
7.	Lê Thị Hạnh		CH	x		2013 - 2015	ĐHYD TPHCM	2015
8.	Lê Văn Trung		CH	x		2013 - 2015	ĐHYD TPHCM	2015
9.	Phạm Lê Anh Tuấn		CK2	x		2013 - 2015	Học viện Quân Y	2015
10.	Đỗ Hoàng Linh		CK2	x		2013 - 2015	Học viện Quân Y	2015
11.	Võ Công Khanh		CK2	x		2013 - 2015	Trung tâm Đào tạo BV Chợ Rẫy	2015
12.	Võ Đăng Sơn		CK2	x		2014 – 2016	ĐHYD TPHCM	2016
13.	Nguyễn Quốc Thái		CK2	x		2015 – 2017	ĐHYD TPHCM	2018
14.	Nguyễn Hoàng Khánh		CH	x		2015 – 2017	ĐHYD TPHCM	2018
15.	Mạc Tấn Quyền		CK2	x		2016 - 2018	ĐHYD TPHCM	2018
16.	Nguyễn Thành Nam		CH	x		2017 – 2019	ĐHYD TPHCM	2019
17.	Trương Viết Hoàng		CH	x		2018-2020	ĐHYD TPHCM	2020
18.	Nguyễn Ngọc Thương		CH	x		2018-2020	ĐHYD TPHCM	2020
19.	Dương Minh Tân		CK2	X		2019-2021	ĐHYD TPHCM	2021
20.	Trần Nam		CH	X		2019-2021	ĐHYD TPHCM	2021
21.	Đình Văn Tuyên		CK2	X		2019-2021	Học Viện Quân Y	2021
22.	Nguyễn thị Hoài Thu		CH	X		2020-2022	ĐHYD TPHCM	2022
23.	Lý Phạm Quốc Hậu		CK2	X		2020-2022	ĐHYD TPHCM	2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phác đồ điều trị ngoại khoa – Bệnh viện Chợ Rẫy	HD	Nhà xuất bản Y học - 2018	Nhiều tác giả	Tham gia biên soạn	- Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ bệnh lý đường tiêu hoá trên (770-772) - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ bệnh lý đường tiêu hoá dưới (773-775) - Ung thư thực quản (776-781) - Thương tổn tá tràng (805-808) - Hỗ trợ dinh dưỡng sớm đường miệng cho bệnh nhân sau phẫu thuật đường tiêu hoá (815-817)	1989/QĐ-ĐHYD ngày 2/7/2016 của Đại Học Y Dược TP HCM
2	Bệnh học Ngoại tiêu hoá	GT	Nhà xuất bản Y học – 2021	Nhiều tác giả	Tham gia biên soạn	- Ung thư thực quản (138-156) - Co thắt tâm vị (157-176)	

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					

II	Sau khi được công nhận TS				
1.	Đánh giá tính khả thi an toàn và kết quả ngắn hạn phẫu thuật nội soi điều trị ung thư thực quản	CN	Sở Khoa học công nghệ và môi trường TP. HCM	2007 – 2011	26/7/2011 / Khá
2.	Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng	Tham gia	Sở Khoa học công nghệ và môi trường TP. HCM	2007 – 2011	28/7/2011 / Khá
3.	Đánh giá kết quả nuôi ăn sớm qua đường miệng sau phẫu thuật cắt dạ dày do ung thư	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2013-2015	22/4/2016 / Khá
4.	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ và các yếu tố liên quan tại khoa ngoại tiêu hoá bệnh viện Chợ Rẫy năm 2015	Tham gia	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2013-2015	20/5/2016/ Khá
5.	Đánh giá tỷ lệ biến chứng sớm sau phẫu thuật mổ - phẫu thuật nội soi ống tiêu hoá và các yếu tố liên quan tại khoa ngoại tiêu hoá bệnh viện Chợ Rẫy 2016”	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2015-2016	20/12/2017 / Khá
6.	Sáng kiến “cải tiến quy trình duyệt mổ - hẹn mổ chương trình khoa ngoại tiêu hoá bệnh viện Chợ Rẫy”	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2016-2017	9/11/2017
7.	Sáng kiến “Dụng cụ che chắn vết thương trong phẫu thuật nội soi khoa ngoại tiêu hoá bệnh viện Chợ Rẫy”	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2016-2017	9/11/2017
8.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật cắt toàn bộ hạ họng – thanh quản – thực quản và tái tạo hạ họng – thực quản bằng ống dạ dày trong điều trị ung thư vùng hạ họng – thực quản bằng ống dạ dày.	Tham gia	Đề tài cấp Bộ	2015-2017	28/12/2018 / Khá
9.	Nghiên cứu ống giúp phát âm giúp phục hồi chức năng nói cho bệnh nhân sau phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần.	Tham gia	Sở Khoa học công nghệ và môi trường TP. HCM	2017-2019	24/6/2019/ Khá
10.	Ngày nhận thức về dinh dưỡng châu Á để đánh giá suy dinh dưỡng trong bệnh viện và việc sử dụng dinh dưỡng qua đường ruột và ngoài đường ruột thường qui ở những bệnh nhân sau phẫu thuật lớn ở đường tiêu hoá	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2019-2020	22/7/2020 / Đạt
11.	Phương pháp hút áp lực âm cải biên với túi dán điều trị rò tiêu hoá qua vết mổ	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2020-2021	28/9/2021/ Khá
12.	Khảo sát tỉ lệ nhiễm khuẩn vết mổ của bệnh nhân phẫu thuật sạch, sạch -nhiễm có dùng kháng sinh dự phòng tại khoa Ngoại tiêu	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2017-2022	11/2/2022 / Đạt



	hoá bệnh viện Chợ Rẫy năm 2017.				
13.	Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu thủng dạ dày bằng chỉ có gai	CN	Cấp cơ sở BV Chợ Rẫy	2021-2022	11/2/2022/ Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
	<b>Tiếng Anh</b>							
1.	(Abstract) Laparoscopic colorectal surgery	3	x	Asian Journal of Surgery	IF 1.560		28/1/11	2005
2.	(Abstract) Early results of laparoscopic total mesorectal excision in rectal cancers	2	x	Asian Journal of Surgery	IF 1.560		8/1/12	2005
3.	D2 gastrectomy in gastric cancers	3		Medimon - International Proceedings, 6 <sup>th</sup> International Gastric Cancer Congress (IGCC) Proceedings	Proceedings		357-563	2005
	<b>Tiếng Việt</b>							
4.	Nội máy trong ung thư trực tràng thấp	2		Y học thành phố HCM			7/1/155-161	2003
5.	Cắt thực quản qua nội soi lồng ngực phối hợp với mở bụng	3		Y học Việt Nam			304/11-15	2004
6.	Nhân hai trường hợp vỡ tá tràng phức tạp điều trị phẫu thuật thành công	4		Y học thành phố HCM			8/3/85-87	2004
7.	Phẫu thuật cắt khối tá tụy cho bệnh lý đầu tụy và quanh nhú Vater tại bệnh viện Chợ Rẫy trong 6 năm (1997-2003): 101 trường hợp	5		Y học thành phố HCM			8/3/113-118	2004
8.	Kết quả sớm của kỹ thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng qua	4	x	Y học Việt Nam			304/215-224	2004

	nội soi ổ bụng trong phẫu thuật ung thư trực tràng							
9.	Kết quả điều trị phẫu thuật insulinoma tuyến tụy: nhân hai trường hợp	2	x	Y học thành phố HCM			8/3/159-162	2004
10.	Những sai lầm trong chẩn đoán và điều trị võ tá tràng: nhân 50 trường hợp	6		Y học thành phố HCM			8/3/88-93	2004
11.	Cắt toàn bộ đại trực tràng qua nội soi ổ bụng cho bệnh lý đa polyp đại trực tràng	3		Y học Việt Nam			304/44-48	2005
12.	Đánh giá ban đầu về phẫu thuật cắt dạ dày nạo hạch qua nội soi hỗ trợ: Nhân 14 trường hợp	5		Ngoại khoa			56/3/51-55	2006
13.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại trực tràng trong điều trị đa polyp đại trực tràng	3		Y học Việt Nam			304/52-55	2006
14.	Cắt thực quản qua nội soi đường ngực và bụng: kinh nghiệm qua 30 ca	3		Y học Việt Nam			304/45-51	2006
15.	Kết quả sớm của phẫu thuật cắt toàn bộ trực tràng qua ngã bụng và tăng sinh môn bằng nội soi ổ bụng trong ung thư trực tràng-hậu môn	5	x	Y học Việt Nam			304/34-44	2006
16.	Chức năng bàng quang và tinh đực sau mô phẫu thuật Miles nội soi với kỹ thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng và bảo tồn thần kinh tự trị vùng chậu	1	x	Y học thực hành			569-570/4/26-30	2007
17.	Tai biến và biến chứng sau mô phẫu thuật Miles nội soi	1	x	Y học Việt Nam			335/6/23-28	2007
18.	Cắt toàn bộ đại trực tràng qua nội soi ổ bụng cho bệnh lý đa polyp đại trực tràng: Kinh nghiệm qua 20 trường hợp	3		Y học thành phố HCM			12/4/166-169	2008
19.	Kết quả phẫu thuật Miles nội soi điều trị ung thư trực tràng thấp với kỹ thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng – qua 64 trường hợp	3	x	Y học thành phố HCM			12/4/185-191	2008
20.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị thoát vị hoành bẩm sinh và thoát vị hoành mạn tính do chấn thương ở người lớn: nhân 8 trường hợp	3	x	Y học thành phố HCM			12/4/196-199	2008
21.	Phẫu thuật nội soi điều trị bệnh lý lành tính thực quản nhân hai trường hợp: túi thừa thực quản và u cơ trơn thực quản	3		Y học thành phố HCM			12/4/192-195	2008
22.	Vai trò của phẫu thuật nội soi treo trực tràng sử dụng mesh	4		Y học thành phố HCM			12/4/175-180	2008

	trong điều trị sa toàn bộ trực tràng							
23.	Kết quả phương pháp truyền hoàn hồi dịch tiêu hoá trên bệnh nhân có hội chứng ruột ngắn sau mổ	4	x	Y học thành phố HCM			12/3/41-47	2008
24.	Xi rò miệng nối thực quản cổ kinh nghiệm qua 92 trường hợp cắt thực quản	4		Y học thành phố HCM			12/3/48-54	2008
<b>TT</b>	<b>Tên bài báo/báo cáo KH</b>	<b>Số tác giả</b>	<b>Là tác giả chính</b>	<b>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN</b>	<b>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</b>	<b>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</b>	<b>Tập, số, trang</b>	<b>Tháng, năm công bố</b>
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
	<b>Tiếng Anh</b>							
25.	(Abstract) Laparoscopic surgery for congenital diaphragmatic hernia (CDH) and chronic traumatic diaphragmatic hernia (CTDH) in adult: report of 6 cases	4	x	Asian Journal of Endoscopic Surgery	IF 1.088	H-index 18	2/2/A66	2009
26.	Hypoxemia in minimally invasive esophagectomy for squamous cell carcinoma of lower esophagus	2		Int J Case Rep Images	IF 2.6		8/3/213-216	2017
27.	Outcomes of laparoscopic proximal gastrectomy with jejunal interposition for proximal early gastric cancer	2	x	Vietnam journal of Endolaparoscopic Surgery			4/8/96-102	2018
28.	Results of laparoscopic Heller myotomy and Dor fundoplication in treatment of achalasia	2	x	Vietnam journal of Endolaparoscopic Surgery			4/8/15-22	2018
29.	The efficacy and safety of Pegfilgrastim in primary prophylaxis of febrile neutropenia in breast cancer receiving Doxetaxel, Doxorubicin, Cyclophosphamide regimen chemotherapy (TAC)	2		Journal of Oncology Vietnam			6/32-37	2018
30.	Robotic-assisted surgery for low rectal cancer: Initial experiences from 15 consecutive cases at ChoRay hospital	3	x	Vietnam journal of Endolaparoscopic Surgery			4/9/49-53	2019
31.	(Abstract)	1	x	Surgical Endoscopy	IF 4.584 (2020)	H-index 152	P374	2019

	Results of laparoscopic intersphincteric resection with hand-sewn coloanal anastomosis for low rectal cancer.							
32.	(Abstract) Results of colon by-pass surgery with left colon in treatment of esophageal chemical stricture	2	x	Surgical Endoscopy	IF 4.584 (2020)	H-index 152	P481	2019
33.	Hospital malnutrition in northeast and southeast Asia: A systematic literature review	8		Clinical Nutrition ESPEN	Q2 (2020) IF 2.38	H-index 23	39/30-45	2020
34.	Laparoscopic Proximal Gastrectomy with Jejunal Interposition for Early Proximal Gastric Cancer	4	x	Journal of Gastrointestinal Cancer	Q3 (2021) IF 2.892	H-index 49	52/536-541	2021
35.	A multinational observational study of clinical nutrition practice in patients undergoing major gastrointestinal surgery: The Nutrition Insights Day	9		Clinical Nutrition ESPEN	Q2 (2021) IF 2.38	H-index 23	41/254-260	2021
36.	Robot-Assisted Versus Thoraco-laparoscopic McKeown Esophagectomy for Esophageal Cancer: a Propensity Score-Matched Study	6	x	Journal of Gastrointestinal Surgery	Q1 (2021) IF 3.452	H-index 131	doi.org/10.1007/s11605-021-05200-0	2021
37.	Laparoscopic intersphincteric resection with hand-sewn coloanal anastomosis in the treatment of low rectal cancer: 10-year experience	5	x	European Surgery	Q3 (2021) IF 0.953	H-index 21	53/222-230	2021
38.	Economic burden of hospital malnutrition: A cost-of-illness model	10		Clinical Nutrition ESPEN	Q2 (2021) IF 2.38	H-index 23	doi.org/10.1016/j.clnesp.2022.01.020	2022
39.	Long-Term Survival of Patients After Total Pharyngolaryngoesophagectomy With Gastric Pull-Up Reconstruction for Hypopharyngeal or Laryngeal Cancer Invading Cervical Esophagus	6	x	Annals of Otolaryngology & Laryngology	Q2 (2021) IF 1.668	H-index 94	doi/10.1177/00034894221098802	2022
	<b>Tiếng Việt</b>							
40.	Cắt thực quản qua nội soi trong điều trị hẹp thực quản do hoá chất	4		Ngoại khoa			60/4-5-6/182-188	2010
41.	Phẫu thuật nội soi ngực bụng điều trị ung thư thực quản 1/3 giữa và dưới	5		Y học thành phố HCM			15/1/14-19	2011
42.	Phẫu thuật đại trực tràng qua nội soi ổ bụng	2		Y học thành phố HCM			14/2/177-181	2010

43.	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật cắt đoạn trực tràng thấp qua nội soi với miệng nối đại tràng-hậu môn khâu tay qua đường hậu môn có bảo tồn cơ thắt cho ung thư trực tràng thấp	4		Ngoại khoa			60/4-5-6/119-125	2010
44.	Phẫu thuật nội soi cắt đại trực tràng lấy bệnh phẩm qua ngã tự nhiên	5		Ngoại Khoa			60/4-5-6/153-156	2010
45.	Vai trò của phẫu thuật nội soi điều trị sa toàn bộ trực tràng và sa sinh dục	2		Y học thành phố HCM			14/2/187-193	2010
46.	Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt đoạn trực tràng nối máy so với mổ mở trong điều trị ung thư trực tràng	7		Y học thành phố HCM			15/1/43-50	2011
47.	Phẫu thuật nội soi cắt đại trực tràng lấy bệnh phẩm qua ngã tự nhiên	5	x	Y học thành phố HCM			15/1/38-42	2011
48.	Đánh giá tính khả thi, an toàn và kết quả ngắn hạn trong phẫu thuật nội soi điều trị ung thư thực quản	7	x	Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			2/1/48-52	2012
49.	Cắt đầu tụy bảo tồn tá tràng cho bệnh lý lành tính hay chấn thương vùng đầu tụy	7		Y học thành phố Hồ Chí Minh			18/2/226-271	2014
50.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày với miệng nối thực quản-hồng tràng bằng máy khâu nối thẳng: nhân 02 trường hợp	4	x	Y học thực hành			12/946/79-83	2014
51.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng sigma – trực tràng lấy bệnh phẩm qua ngã tự nhiên (Hybrid NOTES)	3		Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			4/1/42-46	2014
52.	Cơ thắt tâm vị tái phát sau phẫu thuật Heller – Trường hợp mổ lại thành công		x	Tạp chí Y học thực hành			9/1022/93-96	2016
53.	Điều trị hẹp thực quản do hoá chất bằng phẫu thuật colon-bypass dung đại tràng trái – kinh nghiệm qua 4 trường hợp	5		Y học thành phố HCM			20/1/105-110	2016
54.	Đánh giá vai trò của CT scan bụng trong chẩn đoán vỡ ruột non trong chấn thương bụng kín	3		Y học thành phố HCM			20/1/116-122	2016
55.	Hiệu quả của Imatinib mesylate – một năm hỗ trợ sau phẫu thuật triệt để bướu mô đệm đường tiêu hoá	3		Tạp chí Ung thư học Việt nam			3/6-19	2016
56.	Nhiễm khuẩn vết mổ và các yếu tố liên quan tại khoa ngoại tiêu hoá bệnh viện Chợ Rẫy năm 2015	6		Y học thành phố HCM			20/1/372-377	2016

57.	Đánh giá kết quả nuôi ăn sớm đường miệng sau phẫu thuật cắt dạ dày do ung thư	3	x	Y học thành phố HCM		20/2/245-251	2016
58.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị thoát vị khe hoành tại bệnh viện Chợ Rẫy			Tạp chí Y học thực hành		9/1022/120-124	2016
59.	Biến chứng phẫu thuật tái tạo hạ họng thực quản bằng ống dạ dày trong điều trị ung thư hạ họng thanh quản xâm lấn thực quản cổ	3		Tạp chí Y học Việt Nam		453/2/122-125	2017
60.	Nghiên cứu đánh giá tiên lượng của bệnh nhân đa thương bằng thang điểm ISS	2		tạp chí Y dược học, tp Huế,		7/2/16-19	2017
61.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, chụp cắt lớp vi tính so với tổn thương trong mô của u mô đệm dạ dày	2		Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108		12/90-95	2017
62.	Đánh giá kỹ thuật khâu nối họng-ống dạ dày kiểu tận-bên trong phẫu thuật tái tạo thực quản bằng ống dạ dày	3		Tạp chí Y học Việt Nam		453/2/173-176	2017
63.	Đánh giá kết quả miệng nối cổ - ống dạ dày kiểu tam giác với băng đạn thẳng trong cắt thực quản nội soi do ung thư	1	x	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108		12/33-38	2017
64.	Nhân một trường hợp phẫu thuật thành công cắt khối tá tụy điều trị ung thư hắc bào ác tính di căn tá tràng	2	x	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108		12/67-71	2017
65.	Kết quả phẫu thuật nội soi cắt bán phần trên dạ dày với quai chèn hồng tràng điều trị ung thư dạ dày	2	x	Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam		4/8/103-109	2018
66.	Nhân ba trường hợp điều trị biến chứng tắc mạch chi trên bằng chuyên ghép hạch tự do	4		Y học thành phố Hồ Chí Minh		22/5/388-390	2018
67.	Điều trị hẹp thực quản do hóa chất bằng phẫu thuật Colon bypass dùng đại tràng trái: kinh nghiệm qua 8 trường hợp	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh		22/5/319-324	2018
68.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt trực tràng liên cơ thắt với miệng nối đại tràng – ống hậu môn khâu tay điều trị ung thư trực tràng thấp	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh		22/2/131-137	2018
69.	Kết quả sớm của phẫu thuật cắt thực quản nội soi ngực bụng với nạo hạch 3 vùng điều trị ung thư thực quản	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh		22/2/1-8	2018

70.	Kết quả phẫu thuật Heller nội soi kết hợp thủ thuật Dor trong điều trị co thắt tâm vị	2		Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			4/8/23-30	2018
71.	Phẫu thuật York Mason với u quanh trực tràng	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh			22/5/315-318	2018
72.	Phẫu thuật nội soi điều trị u dưới niêm thực quản: kinh nghiệm qua 9 trường hợp	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh			22/2/301-308	2018
73.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày điều trị ung thư dạ dày tại bệnh viện Chợ Rẫy	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh			22/5/309-314	2018
74.	Biến chứng sớm của mở thông ruột ra da trong phẫu thuật ống tiêu hoá	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh			23/1/111-119	2019
75.	Phẫu thuật Robot qua ngã ngực cắt thực quản với nạo hạch 3 vùng điều trị ung thư thực quản: Kinh nghiệm bước đầu	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh			23/3/330-335	2019
76.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp với Robot hỗ trợ điều trị ung thư trực tràng: Kinh nghiệm bước đầu qua 15 trường hợp tại Bệnh viện Chợ Rẫy	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh			23/3/289-293	2019
77.	Nhiễm trùng vết mổ ở bệnh nhân phẫu thuật đại trực tràng tại Bệnh viện Chợ Rẫy	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh			23/3/326-329	2019
78.	Kết quả nối tá – hồng tràng kiểu Roux-en-y trong điều trị vỡ tá tràng	2		Tạp chí ngoại khoa Việt Nam			69/1/40-45	2019
79.	Kết quả phẫu thuật cắt đồng thời ung thư đại trực tràng kèm di căn gan	5	x	Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			11/4/51-59	2021
80.	Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt thực quản sau hoá trị tân hỗ trợ trong điều trị ung thư tế bào gai thực quản	4		Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			11/1/58-66	2021
81.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị u dưới niêm thực quản	4		Y học thành phố Hồ Chí Minh			25/1/280-285	2021
82.	Nghiên cứu tình trạng suy dinh dưỡng và kết quả phẫu thuật người bệnh ung thư đường tiêu hoá	5		Y học thành phố Hồ Chí Minh			25/5/276-281	2021
83.	Kết quả điều trị rò tiêu hoá ra da bằng phương pháp hút áp lực âm cải biên với túi dẫn	6		Y học thành phố Hồ Chí Minh			26/1/40-48	2022
84.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần trên dạ dày và thực quản dưới điều trị ung thư tâm vị - thực quản tiến triển tại chỗ Siewert II	4	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh			26/2/93-100	2022
85.	Kết quả phẫu thuật khâu thủng dạ dày tá tràng do loét băng chi có gai	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh			26/2/40-45	2022

86.	Phẫu thuật nội soi tạo hình đại tràng trái thay thế thực quản điều trị hẹp thực quản do hoá chất: báo cáo kinh nghiệm qua 02 trường hợp	6		Y học thành phố Hồ Chí Minh		26/2/272-277	2022
-----	---	---	--	-----------------------------	--	--------------	------

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Sáng kiến: Dụng cụ che chắn vết thương trong phẫu thuật nội soi – khoa ngoại tiêu hoá BVCR	Bệnh viện Chợ Rẫy	9/11/2017	X	9
2	Sáng kiến: Cải tiến qui trình duyệt mô - hện mô chương trình khoa ngoại tiêu hoá BVCR	Bệnh viện Chợ Rẫy	9/11/2017	X	12
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					



...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

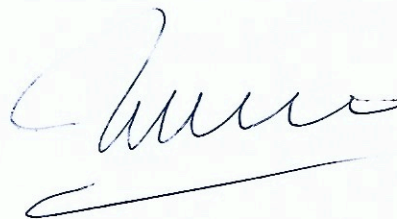
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



TS. BS. Lâm Việt Trung